

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày: 24/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng – Nguyên Giáo viên Trường bồi dưỡng giáo dục quận Thủ Đức.
2. Bà Nguyễn Thị Hương – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST/HSST ngày 04/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 07/01/2019, đối với bị cáo:

1. Hà Đức D (Tên gọi khác: C); sinh ngày: 04/02/1999; tại: Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; cư trú: xyz đường x, Khu phố y, phường H, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ; và bà: Hà Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 14/9/2016, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 02 năm, về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 403/2016/HSST, khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi); tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 29/8/2018. (Có mặt)

2. Ngô Hoàng T; tuổi theo kết luận giám định từ trên 17 tuổi 06 tháng đến dưới 18 tuổi (tại thời điểm ngày 27/8/2018); sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xyz đường số x, khu phố y, phường H, quận T, Thành phố H; cư trú: Nhà không số, tổ x, khu phố y, phường H, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Văn N; và bà: Hồ Thị T; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 29/8/2018. (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Hoàng T: Ông Ngô Văn N, sinh

năm 1977, và bà Hồ Thị T, sinh năm 1981, cư trú: xyz đường số x, khu phố y, phường H, quận T, Thành phố H. (Bà T có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Hoàng T:* Ông Võ Đan M, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH M. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh Lê Tấn A, sinh năm 1998, cư trú: xyz đường số x, Khu phố y, phường H, quận T, Thành phố H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 00 ngày 27/8/2018, Ngô Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Future (không rõ biển số) đến ngã tư Bình Triệu, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức gặp Hà Đức D (tên gọi khác “Cu”). Tại đây, D rủ T đi tìm tài sản của người dân để sơ hở lấy trộm, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Future chở D đi vòng quanh khu vực phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước số xyz đường số x, khu phố y, phường H, quận Thủ Đức, D phát hiện xe mô tô Exciter, biển số: 61G1-184.62 của anh Lê Tấn A không có người trông coi nên chỉ cho T biết để lấy trộm. T chở D đến gần xe mô tô Exciter, biển số: 61G1-184.62 để D đi bộ đến lấy trộm. Do xe không nổ máy được, nên T điều khiển xe hiệu Future dùng chân đẩy xe Exciter, biển số: 61G1-184.62 do D điều khiển đến đối diện nhà số xyz đường số x, khu phố y, phường H, quận Thủ Đức thì dừng lại. Tại đây, D gặp tên Sốp và 01 phụ nữ bạn Sốp (chưa rõ lai lịch) thì D nói xe lấy trộm được nhưng chưa biết bán cho ai, thì người phụ nữ nói để gọi người đến mua xe giùm. Đến 14 giờ cùng ngày, có hai thanh niên (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe Wave (không rõ biển số) đến mua xe mô tô, biển số: 61G1-184.62 và đưa D 4.000.000 đồng, D cho người phụ nữ 400.000 đồng, chia cho T 1.000.000 đồng, D 1.000.000 đồng còn lại tiêu xài chung.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh A phát hiện xe mô tô, biển số: 61G1-184.62 đã bị mất trộm nhưng không đến Công an phường trình báo sự việc. Đến ngày 28/8/2018, anh A phát hiện Ngô Hoàng T có đặc điểm giống như người đã trộm xe mô tô của anh A được camera ghi hình lại, nên anh A giữ lại và giao cho Công an phường H, quận Thủ Đức xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Ngô Hoàng T đã khai nhận cùng với Hà Đức D trộm cắp xe mô tô hiệu Exciter biển số: 61G1-184.62 của anh A. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đưa Hà Đức D về làm việc, D đã khai nhận cùng với T thực hiện hành vi phạm tội như trên. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã cho Ngô Hoàng T, Hà Đức D kiểm tra hình ảnh của T và D đang điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 61G1-184.62 của anh A mà T và D lấy trộm được. Cả hai đã xác định người trong camera đang điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số: 61G1-184.62 là T và D.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 1889/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 10/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, kết luận: 01 xe mô

tô hiệu Exciter biển số: 61G1-184.62, trị giá 25.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 USB ghi hình T điều khiển xe Future dùng chân đẩy xe mô tô hiệu Exciter, biển số 61 GI-184.62.

Xe mô tô hiệu Future màu xanh (không rõ biển số) là của ông Ngô Văn N (cha ruột của Ngô Hoàng T), ông N khai xe mô tô trên mua của người đàn ông tên Hùng (không rõ lai lịch), ông N không nhớ biển số xe mô tô trên, việc T lấy xe mô tô làm phương tiện phạm tội ông N không biết. Ngô Hoàng T khai ngày 28/8/2018, T đang điều khiển xe mô tô hiệu Future đi một mình trên đường, thì bị Cảnh sát giao thông bắt đưa vào 282 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh lập biên bản vi phạm và thu giữ xe. Xác minh hồ sơ xử lý vi phạm tại Đội tuần tra xử lý xe vi phạm tại 282 Nơ Trang Long, quận Bình Thạnh, thì không có lập biên bản vi phạm hành chính đối tượng nào tên Ngô Hoàng T.

Trách nhiệm dân sự: anh Lê Tấn A yêu cầu bồi thường 25.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Đức D, Ngô Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị hại Lê Tấn A xác định nội dung vụ án như Cáo trạng nêu là đúng, anh đã được gia đình bị cáo T bồi thường 5.000.000 đồng, yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường 20.000.000 đồng.

[2] Bản Cáo trạng số 292/CT-VKS-TĐ ngày 31/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Hà Đức D, Ngô Hoàng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Đức D, Ngô Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng tình tiết tái phạm đối với bị cáo D, các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hai bị cáo và tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người chưa thành niên phạm tội đối với bị cáo T để xử phạt bị cáo D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án trước; bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phần dân sự buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại.

Ông Võ Đan M bào chữa cho bị cáo Ngô Hoàng T không tranh luận về tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T là người chưa thành niên, bị rủ rê, lôi kéo dẫn đến hành vi phạm tội; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, gần 50% trách nhiệm bồi thường của bị cáo T phải bồi thường; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Hà Đức D, Ngô Hoàng T, người đại diện của bị cáo T không tranh luận hoặc bào chữa gì. Bị hại Lê Tấn A không tranh luận. Các bị cáo nói lời

sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo Giấy khai sinh số 59 Quyền số I/2004, ngày đăng ký 25/2/2004 (khai sinh trễ hạn), bị cáo Ngô Hoàng T sinh ngày 01/7/2000, tuy nhiên theo lời khai của ông Ngô Văn N, Hồ Thị T xác định khi sinh không làm khai sinh cho bị cáo T, đến khi T được 04 tuổi mới làm khai sinh trễ hạn và không nhớ ngày, tháng sinh mới ghi ngày 01/7/2000, không nhớ rõ bị cáo sinh năm 2000 hay 2001. Như vậy, ngày, tháng, năm sinh theo giấy khai sinh là không chính xác. Quá trình điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác về ngày, tháng, năm sinh của bị cáo T nên theo khoản 3 Điều 417 Bộ luật tố tụng hình sự, tuổi của bị cáo T được xác định theo giám định. Căn cứ nội dung Kết luận giám định độ tuổi của bị cáo T tại thời điểm phạm tội từ trên 17 tuổi 06 tháng đến dưới 18 tuổi.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Đức D, Ngô Hoàng T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Lê Tấn A. Tài sản chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Exciter biển số: 61G1-184.62, trị giá 25.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận các bị cáo Hà Đức D, Ngô Hoàng T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, trong đó, bị cáo D là người chủ mưu, rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo T là đồng phạm giúp sức, chở D đi tìm tài sản trộm cắp, và đẩy xe lấy trộm tẩu thoát. Do không xác định được ngày, tháng sinh của bị cáo T, nên suy đoán theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo T là khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, vì vậy, không áp dụng tình tiết tăng nặng xúi giục người chưa đủ 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo D. Về nhân thân, Bản án số 403/2016/HSST ngày 14/9/2016 xử phạt bị cáo D 01 năm tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án, đối với tội nghiêm trọng do cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo trên 16 tuổi. Đến ngày 27/8/2018, trong thời gian thử thách bị cáo D lại phạm tội trong vụ án này, nên căn cứ Điều 107 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt của Bản án số 403/2016/HSST ngày 14/9/2016 để tổng hợp hình phạt của hai bản án. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- 01 USB ghi hình ảnh T điều khiển xe Future dùng chân đẩy xe mô tô hiệu Exciter, biển số 61 GI-184.62 không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Bị hại anh Lê Tấn A yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt 25.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của anh A là có cơ sở theo Điều 689 Bộ luật hình sự nên cần buộc các bị cáo liên đới bồi thường. Bị cáo T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản để bồi thường nên cần buộc cha mẹ của bị cáo bồi thường vào chịu án phí dân sự sơ thẩm thay. Tại phiên tòa, anh A xác nhận cha mẹ của bị cáo T đã bồi thường cho anh 5.000.000 đồng, vì vậy, cần buộc bị cáo D và cha mẹ của bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh A 20.000.000 đồng.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, đối với án phí dân sự sơ thẩm, người phải bồi thường phải chịu trên số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Hà Đức D, Ngô Hoàng T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 5 Điều 65, Bộ luật Hình sự,

Xử phạt 1. Bị cáo Hà Đức D 01 (Một) năm tù. Buộc bị cáo Hà Đức D phải chấp hành hình phạt 01 (Một) năm tù tại Bản án số 403/2016/HSST ngày 14/9/2016 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, bị cáo Hà Đức D phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2018, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 02/12/2015 đến ngày 05/8/2016.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt 2. Bị cáo Ngô Hoàng T 04 (Bốn) tháng 26 (Hai mươi sáu) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2018. Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Ngô Hoàng T, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 586, 587, 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Hà Đức D chịu trách nhiệm liên đới với ông Ngô Văn N, bà Hồ Thị T bồi thường cho anh Lê Tấn A 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng (Trách nhiệm theo phần của bị cáo Hà Đức D là 12.500.000 (Mười hai triệu năm trăm ngàn) đồng của ông Ngô Văn N, bà Hồ Thị T là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm ngàn) đồng)

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Tịch thu tiêu huỷ 01 USB ghi hình ảnh T điều khiển xe Future (dùng chân đẩy xe mô tô hiệu Exciter, biển số 61 GI-184.62). (Phiếu nhập kho số 47 ngày 20/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Hà Đức D, Ngô Hoàng T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Hà Đức D chịu 625.000 (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, ông Ngô Văn N, bà Hồ Thị T cùng chịu 375.000 (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo T, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bào chữa, Người đại diện bị cáo T, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn